**BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**MÔN: ĐỊA LÍ 10 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

| **TT** | **Nội dung kiến thức/kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/kĩ năng** | **Mức độ kiến thức/kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng thấp** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **ĐỊA LÍ KINH TẾ- XÃ HỘI**  **Địa lí dân cư.** | **1**. Dân số và gia tăng dân số. Cơ cấu dân số.  **2**. phân bố dân cư và đô thị hóa. | **Nhận biết - Thông hiểu:**  - Trình bày được đặc điểm và tình hình phát triển dân số trên thế giới.  - Phân biệt được gia tăng dân số tự nhiên, các nhân tố ảnh hưởng đến gia tăng dân số.  - Trình bày được các loại cơ cấu dân số: cơ cấu sinh học cơ cấu xã hội.  - Trình bày được khái niệm, các nhân tố tác động đến đô thị hóa và ảnh hưởng của đô thị hóa đến sự phát triển kinh tế- xã hội và môi trường.  **Vận dụng:**  - Nhận xét và giải thích được sự phân bố dân cư trên thế giới.  - Phân tích được tác động của các nhân tố tự nhiên, KT-XH đến phân bố dân cư. | **4** | **4** | **0** | **0** |
| **2** | **Các nguồn lực, một số tiêu chí đánh giá sự phát triển kinh tế.** | **1**. Các nguồn lực phát triển kinh tế.  **2**. Cơ cấu nền kinh tế, tổng sản phẩm trong nước và tổng thu nhập quốc gia. | **Nhận biết - Thông hiểu**  - Trình bày được khái niệm, vai trò và phân loại các nguồn lực phát triển kinh tế.  - Trình bày đựơc khái niệm cơ cấu kinh tế, phân biệt được các loại cơ cấu kinh tế theo ngành, theo thành phần và theo lãnh thổ.  **Vận dụng:**  - So sánh được một số tiêu chí đánh giá sự phát triển kinh tế: GDP và GNI.  - Liên hệ được một số tiêu chí đánh giá sự phát triển kinh tế ở địa phương. | **4** | **4** | **0** | **0** |
| **3** | **Địa lí nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản.** | **1.** Vai trò, đặc điểm, các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản.  **2**. Địa lí các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản. | **Nhận biết – Thông hiểu**  - Trình bày được vai trò, đặc điểm chung của nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản.  - Trình bày được các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản.  - Trình bày được vai trò, đặc điểm của các ngành trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản(trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản.)  - Trình bày được sự phân bố một số cây trồng, vật nuôi chính trên thế giới.  **Vận dụng:**  - Vận dụng các kiến thức đã học để giải thích thực tế sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản ở địa phương. | **8** | **4** | **1(a,b)** | **0** |
| **4** | **Kĩ năng** | Kĩ năng sử dụng bản đồ, Atlat; Làm việc với bảng số liệu và biểu đồ. | - Đọc hiểu bản đồ để trình bày, giải thích các hiện tượng KT-XH.  - Xử lí số liệu, vẽ được các dạng biểu đồ theo yêu cầu.(cột, tròn, đường, miền)  - Rút ra nhận xét và giải thích thông qua bảng số liệu và biểu đồ. | **0** | **0** | **0** | **1(a,b)** |
| **Tổng** | | | **100** | **16** | **12** | **1** | **1** |
| **Tỉ lệ % từng mức độ nhận thức** | | | **100%** | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **100%** | **70%** | | **30%** | |

\* **(a,b)** là câu tự luận.